**ĐỀ 1 ÔN TẬP VẬT LÝ 6**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**1. Người thợ hồ, thợ nề dùng dây dọi để xác định:**

A. Phương thắng đứng C. Phương xiên

B. Phương nằm ngang D. Cả ba câu a,b,c đều đúng

**2. Công thức tính khối lượng riêng là**:

A. D = P: V B. D = m. V C. D = m: V D. D = V: m

**3. Một quyển sách nằm yên trên bàn. Hỏi quyển sách đó chịu tác dụng của lực không?**

A. Không chịu tác dụng của lực nào B. Chịu tác dụng của trọng lực và lực đỡ của mặt bàn

C. Chỉ chịu tác dụng của trọng lực D. Chỉ chịu tác dụng của lực đỡ của mặt bàn.

**4. Thợ may thường dùng thước nào để đo các số đo của cơ thể người :**

A. Thước dây B. Thước thẳng C. Thước kẻ D. Thước xếp

**5.** **Một quả bóng đập vào một bức tường thì bức tường sẽ:**

A. Không gây ra tác dụng nào.

B. Chỉ làm biến dạng quả bóng.

C. Chỉ làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

D. Vừa làm biến đổi chuyển động của quả bóng, vừa làm biến dạng quả bóng.

**6. Trên vỏ hộp sữa bột có ghi 500gam. Số đó cho biết .**

A. Khối l­ượng của sữa trong hộp. B. Trọng lư­ợng của hộp sữa.

C. Trọng l­ượng của sữa trong hộp. D. Khối lượng của hộp sữa.

**7.** **Để kéo hay đẩy được trực tiếp một vật nặng 50kg lên cao theo phương thẳng đứng mà chỉ dùng dây buộc thì phải dùng một lực F có cường độ(độ lớn) :**

A. F < 50N. B. F = 50N. C. F  500N. D. 50N < F < 500N.

**8. Lực nào trong các lực dưới đây là lực đẩy ?**

A. Lực mà cần cẩu đã tác dụng vào thùng hàng để nâng thùng hàng lên.

B. Lực mà nam châm tác dụng lên vật bằng sắt

C. Lực mà đầu tàu tác dụng làm cho các toa tàu chuyển động

D. Lực mà gió tác dụng vào thuyền buồm

**9.** **Mặt phẳng nghiêng, đòn bẩy, ròng rọc được gọi là máy cơ đơn giản vì :**

A. Chúng có cấu tạo đơn giản và giúp thực hiện công việc dễ dàng hơn

B. Chúng có cấu tạo đơn giản và giúp thực hiện công việc nhanh hơn

C. Chúng có khối lượng nhỏ và giúp thực hiện công việc nhanh hơn

D. Chúng có khối lượng lớn và giúp thực hiện công việc từ từ hơn

**10. Khi sử dụng bình tràn để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích vật bằng:**

A. Thể tích bình tràn

B. Thể tích phần nước tràn từ bình tràn sang bình chứa

C. Thể tích bình chứa

D. Thể tích nước còn lại trong bình tràn

**II. TỰ LUẬN:**

**1. Cho một bình chia độ, một quả trứng ( không bỏ lọt bình chia độ), một cái bát, một cái đĩa và nước. Hãy tìm cách xác định thể tích quả trứng**

**2. Một cân đĩa thăng bằng khi:**

a. Ở đĩa cân bên trái có 2 gói kẹo , ở đĩa cân bên phải có các quả cân 100g, 50g, 20g, và 10g

b. Ở đĩa cân bên trái có 5 gói kẹo , ở đĩa cân bên phải có 2 gói sữa bột

Hãy xác định khối lượng của 1 gói kẹo, 1 gói sữa bột. Cho biết các gói kẹo có khối lượng bằng nhau, các gói sữa bột có khối lượng bằng nhau.

**10. Một quả nặng bằng sắt được treo đứng yên trên 1 giá đỡ như hình vẽ a,b.**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Hãy cho biết các lực tác dụng lên quả cầu và giải thích vì sao quả cầu đứng yên?b. Nêu phương, chiều của các lực tác dụng lên quả cầu? |  ab  |

**ĐỀ 2 ÔN TẬP VẬT LÝ 6**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**1. Người ta thả 20 cây đinh vào bình chia độ đang chứa 60 cm3 nước thì thấy mực nước dâng lên đến 100 cm3. Thể tích của 1 cây đinh là:**

A. 40 cm3 B. 60 cm3 C. 0,2 l D. 2 cm3

**2 .Khi buoâng vieân phaán,vieân phaán rôi laø vì:**

A. Söùc ñaåy cuûa khoâng khí C. Löïc ñaåy cuûa tay

B. Khoâng coù söùc caûn cuûa khoâng khí D. Löïc huùt cuûa traùi ñaát taùc duïng leân noù

**3**. **Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào vật chịu tác dụng của trọng lực?**

A. Một quyển sách nằm yên trên bàn B. Một cành cây gãy đang rơi xuống đất

C. Thác nước đang chảy D. Cả 3 trường hợp trên

**4.Nên chọn thước nào sau đây để đo chu vi miệng cốc?**

A. Thước thẳng có GHĐ 1,5m và ĐCNN1cm. B.Thước kẻ có GHĐ 30cm và ĐCNN 1mm.

C. Thước dây có GHĐ 1m và ĐCNN 1mm. D. Thước thẳng có GHĐ 1m và ĐCNN 1mm

**5. công việc nào sau đây không cần dùng đến lực**

A. xách một xô nước B. Nâng một tấm gỗ

C. đẩy một chiếc xe D Đọc một trang sách

**6. Người ta đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN là 0,5cm3. Trong các cách ghi kế quả dưới đây, cách ghi nào đúng?**

A. V1 = 20,2cm3 C. V1 = 20,5cm3

B. V1 = 20,3cm3 D. V1 = 20,7cm3

**7.** **Khi một lực sĩ bắt đầu ném một quả tạ, lực sĩ đã tác dụng vào quả tạ một lực gì?**

A. Lực kéo B. Lực đẩy C. Lực hút D. Lực nâng

**8. Những vật có tính đàn hồi là:**

A. Cánh cung của một cái cung C. Một quả bóng cao su

B. Lò xo ở yên xe D. Cả ba câu a,b,c đều đúng

**9. Thủ môn phát bóng lên từ cầu môn. điều gì sẽ xảy ra đối với quả bóng**

A. Biến đổi chuyển động

B. Biến dạng

C. Vừa biến đổi chuyển động vừa bị biến dạng

D. Không có hiện tượng gì

**10. Muốn đo khối lượng riêng của các hòn bi thuỷ tinh, ta cần dùng những dụng cụ gì?**

A. Chỉ cần dùng 1 cái cân B. Chỉ cần dùng 1 cái lực kế

C. Chỉ cần dùng 1 cái bình chia độ D. Chỉ cần dùng 1 cái cân và một cái bình chia độ

**II. TỰ LUẬN:**

**1. Dùng can loại 2 lít có thể chứa hết 1,6kg dầu hỏa được không? Tại sao?Biết khối lượng riêng của dầu hỏa là 800 kg/m.**

**2. Trình bày cách đo thể tích chất lỏng?**

**ĐỀ 3 ÔN TẬP VẬT LÝ 6**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Dụng cụ nào dưới đây được dùng để đo độ dài:**

A. Com pa B. Thước thẳng

C. Ê.ke D. Bình chia độ

**Câu 2: Độ chia nhỏ nhất của một thước đo độ dài là:**

A. Độ dài giữa hai vạch liên tiếp chia trên thước. B. Độ dài nhỏ nhất mà thước đo được.

C. Độ dài lớn nhất ghi trên thước. D. Độ dài của cái thước đó.

**Câu 3: Niu tơn là đơn vị của:**

A. Trọng lượng riêng B. Lực đàn hồi

C. Khối lượng riêng. D. Trọng lực

**Câu 4: Người ta dùng một bình chia độ chứa 75 cm3 nước để đo thể tích của một viên bi thủy tinh. Khi thả viên bi vào bình, bi ngập hoàn toàn trong nước và mực nước trong bình dâng lên tới vạch 100 cm3. Thể tích của viên bi là**

A. 125 cm3 B. 175 cm3

C. 135 cm3 D. 25 cm3

**Câu 5: Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là:**

A. 400 ml và 200 ml.

B. 400 ml và 2 ml .

C. 400 ml và 20 ml

D. 400 ml và 0 ml.

**Câu 6: Gió thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau?**

A.Lực đẩy. B. Lực hút.

C. Lực căng. D. Lực kéo.

**Câu 7: Hai lực cân bằng là hai lực:**

A. Đặt vào một vật, cùng phương, cùng chiều, cùng cường độ.

B. Đặt vào một vật, cùng phương, ngược chiều, cùng cường độ.

C. Đặt vào hai vật, cùng phương, cùng chiều, cùng cường độ.

D. Đặt vào hai vật, cùng phương, ngược chiều, cùng cường độ.

**Câu 8: Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ nào không phải là ứng dụng của máy cơ đơn giản?**

A. Búa nhổ đinh B. Bập bênh

C. Kéo cắt giấy. D. Dao cắt giấy

**Câu 9: Ở mặt đất, một quả nặng có trọng lượng 10N thì khối lượng của quả nặng gần bằng:**

A. 1kg B.100g

C. 10g D. 1g

**Câu 10: Một lít dầu hoả có khối lượng 800g, khối lượng của 1,5m3 dầu hoả là**

A. 120kg B. 400kg

C. 1500kg D. 1200kg

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1: Máy cơ đơn giản có tác dụng gì ? Cho ví dụ minh họa ?**

**Câu 2: Một quả cầu bằng sắt có thể tích 500dm3. Tính khối lượng của quả cầu biết khối lượng riêng của sắt là 7.800kg/m3**

**Câu 3: Để cân 1 bao bột có khối lương 2,56kg bằng cân Robecvan,nhưng chỉ có các quả cân loại 1kg,200g,100g, 50g,5g (mỗi loại 2 quả), phải đặt các quả cân như thế nào?(mỗi loại bao nhiêu quả?) lên đĩa cân để cân thăng bằng?**